

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 4894/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày 28 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nâng cấp mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt huyện Vân Canh của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Văn bản số 4615/STNMT-CCBVMT ngày 26/12/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nâng cấp mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt huyện Vân Canh;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nâng cấp mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt huyện Vân Canh đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 838/UBND ngày 27/12/2023 của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1573/TTr-STNMT ngày 28/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nâng cấp mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt huyện Vân Canh (sau đây gọi là Dự án) của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Canh Hiệp và thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ dự án;
- UBND huyện Vân Canh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

llk

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN NÂNG CẤP MỞ RỘNG CÔNG TRÌNH
CẤP NƯỚC SINH HOẠT HUYỆN VÂN CANH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Nâng cấp mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt huyện Vân Canh.

- Địa điểm thực hiện: huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định

- Chủ dự án: Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Bình Định.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi: diện tích chiếm đất vĩnh viễn là 5.316 m², trong đó: diện tích đất công trình hiện hữu 5.216 m² (cụm công trình Suối Phương có diện tích 1.100 m²; cụm công trình Khu phố Hiệp Giao có diện tích 4.116 m²), diện tích sử dụng đất mới tại trạm bơm nước thô sông Hà Thanh có diện tích là 100 m²; diện tích chiếm dụng tạm thời 31.107 m².

- Quy mô: Xây dựng khu khai thác nước thô 100 m², Nâng cấp nhà máy cấp nước sinh hoạt huyện Vân Canh tổng diện tích 4.116 m².

- Công suất: Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt với công suất 1.400 m³/ngày.đêm.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình

a) Hạng mục công trình hiện hữu: Cụm công trình tại Khu phố Hiệp Giao, thị trấn Vân Canh.

- Đập dâng suối Phương: Kết cấu bê tông M250 (kích thước: dài x rộng x cao = 1,5mx17,5mx0,7m), hồ thu nước BTCT M250 có dung tích 3 m³; tuyến ống nước thô có chiều dài 510 m, bể lọc có dung tích 85,55 m³ (gồm 02 ngăn lọc); bể chứa nước sạch, dung tích 420 m³, trạm bơm nước sạch (bơm cấp IU), nhà hóa chất, hồ lắng bùn, nhà quản lý, hệ thống điện.

- Các hạng mục phụ trợ: Cổng, hàng rào, nhà bảo vệ khuôn viên nhà máy, đường nội bộ, cây xanh, đường ống kỹ thuật, thoát nước, sân, nhà để xe,...

b) Các hạng mục công trình đầu tư mới

- Khu khai thác nước thô:

+ Xây dựng mới 01 trạm bơm nước mặt với công suất 1.400 m³/ngày.đêm bằng BTCT, phần ngăn thu nước có dung tích 136,08 m³, phần trạm bơm gồm

02 ngăn có kích thước 155,76 m³; Xây dựng nhà điều khiển có diện tích 13,94 m².

+ Lắp đặt tuyến ống nước thô HDPE OD225 có chiều dài khoảng 704 m dẫn vào nhà máy xử lý nước, hệ thống điện động lực, điện điều khiển,

+ Lắp đặt thiết bị trạm bơm nước mặt: 02 máy bơm có công suất $Q = 80 \text{ m}^3/\text{h} - H = 25\text{m}$, tủ điện điều khiển chung cho các máy bơm,...

- Khu xử lý nước tại khu phố Hiệp Giao, thị trấn Vân Canh:

+ Xây dựng mới 01 bể lắng công suất 80m³/giờ, kết cấu bằng BTCT và 01 sân phơi bùn có diện tích 15,1 m²;

+ Cải tạo hồ lắng bùn thành bể thu hồi nước rửa lọc;

+ Lắp đặt đường ống công nghệ; thay thế vật liệu lọc bể lọc hiện có; thay thế sửa chữa các thiết bị, máy móc, hệ thống điện hiện có...

+ Lắp đặt hệ thống điều khiển giám sát Scada, hệ thống giám sát chất lượng nước;

- Tuyến ống truyền tải và phân phối: Xây dựng mạng lưới đường ống truyền tải, phân phối nước sạch HDPE (OD40-OD225), có chiều dài khoảng 36.190 m (*xây dựng mới 30.403 m đường ống và sửa chữa 5.787m đường ống cấp nước hiện có dọc QL19C*).

1.3.2. Các hoạt động của dự án

Hoạt động vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu, thiết bị; phát quang dọn dẹp mặt bằng; hoạt động đào, đắp đất thi công trạm bơm nước thô; đắp đất, thi công bổ sung các hạng mục công trình tại nhà máy hiện hữu; thi công xây dựng mới trạm bơm nước thô, sửa chữa và xây mới các hạng mục tại Nhà máy xử lý nước và tuyến ống truyền tải, phân phối; thi công hệ thống điện của Dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Quá trình thi công xây dựng: phát sinh nước thải, ô nhiễm nước mưa chảy tràn cuốn theo bùn, đất, chất thải rắn, chất thải nguy hại, tiếng ồn, bụi và khí thải từ các thiết bị thi công, nguy cơ ô nhiễm nguồn nước tại khu vực, hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, nguy cơ mất an toàn giao thông; ảnh hưởng đến việc thoát nước khu vực xung quanh,...

- Hoạt động vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu: Phát sinh bụi, khí thải tác động đến người dân sống dọc tuyến đường vận chuyển, ảnh hưởng đến tình hình giao thông tại khu vực.

- Tác động không liên quan đến chất thải: Ảnh hưởng đến người dân trên tuyến đường vận chuyển, tác động đến hoạt động của nhà máy hiện hữu và đời sống kinh tế - xã hội của người dân.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng phát sinh với lưu lượng khoảng $0,9 \text{ m}^3/\text{ngày}$, của công nhân vận hành hạng mục công trình hiện hữu khoảng $0,225 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Nước thải chứa hàm lượng các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD_5) và vi sinh cao,...

+ Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công phát sinh với lưu lượng khoảng $1,9 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, đất, cát...

+ Nước thải sản xuất của nhà máy hiện hữu (cụm suối Phướng tại khu phố ĐakĐum, thị trấn Vân Canh), bao gồm: Nước thải rửa lọc $80 \text{ m}^3/\text{lần}$ (1-2 ngày/lần), nước từ quá trình vệ sinh bể lắng khoảng $100 \text{ m}^3/\text{lần}$ (1-2 lần/ngày). Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng và một lượng nhỏ hóa chất keo tụ.

+ Nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, đá trên công trường thi công. Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng,...

- Giai đoạn hoạt động toàn dự án:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng $0,225 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Nước thải chứa hàm lượng các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD , COD) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh,...

+ Nước thải sản xuất của nhà máy xử lý tại khu phố Hiệp Giao, thị trấn Vân Canh, bao gồm: Nước thải rửa lọc $100 \text{ m}^3/\text{lần}$ (1 - 2 ngày/lần), nước thải súc rửa đường ống khoảng $200 \text{ m}^3/\text{lần}$ (01 tháng/lần), nước từ quá trình vệ sinh bể lắng khoảng $100 \text{ m}^3/\text{lần}$ (1 - 2 lần/ngày), nước từ quá trình lắng bùn khoảng $1,54 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (hàng ngày). Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Giai đoạn thi công: Hoạt động chuẩn bị mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và vận chuyển nguyên vật liệu thi công. Thành phần chủ yếu là CO_x , NO_x , SO_2 , VOC,...

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động vận hành của Nhà máy phát sinh chủ yếu là bụi, khí thải. Thành phần chủ yếu là CO_x , NO_x , SO_2 , VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

- Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân xây dựng và công nhân tại nhà máy hiện hữu phát sinh khối lượng khoảng $17,1 \text{ kg}/\text{ngày}$ (công nhân xây dựng: $13,7 \text{ kg}/\text{ngày}$, công nhân công trình hiện hữu: $3,4 \text{ kg}/\text{ngày}$). Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, vỏ trái cây,...

- Giai đoạn hoạt động: Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân phát sinh khối lượng khoảng 3,4 kg/ngày.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng, từ hoạt động thi công các hạng mục công trình, phát sinh khối lượng khoảng 4,62 - 7,7 kg/ngày.

+ Chất thải rắn từ quá trình bóc đất hữu cơ khoảng 12 m³.

+ Chất thải rắn từ hoạt động thi công tuyến đường ống khoảng 7.447,88 m³ đất đào.

- Giai đoạn hoạt động dự án: bùn thải (bùn ứ đọng) từ quá trình xử lý nước lớn nhất vào mùa mưa, khoảng 1,48 m³/ngày.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Từ hoạt động xây dựng: phát sinh từ quá trình thi công dự án với khối lượng khoảng 8 kg trong suốt thời gian thi công.

+ Từ hoạt động của nhà máy hiện hữu: phát sinh khoảng 9 kg/năm.

Thành phần chủ yếu là dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang thải, pin ắc quy chì thải, bao bì mềm.

- Giai đoạn hoạt động dự án: phát sinh với khối lượng khoảng 14 kg/năm. Thành phần chủ yếu là dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang thải, pin ắc quy chì thải, bao bì mềm.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn thi công: Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phát sinh tiếng ồn và rung chấn có khả năng ảnh hưởng tới khu dân cư lân cận.

- Giai đoạn vận hành: Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của trạm bơm nước thô, khu xử lý nước tại nhà máy có khả năng ảnh hưởng tới một số khu dân cư xung quanh.

3.4. Các tác động khác

- Tác động không liên quan đến chất thải: Tác động từ quá trình chiếm dụng đất, hoạt động thi công ảnh hưởng đến giao thông khu vực,...

- Sự cố, rủi ro: Sự cố về kỹ thuật, sự cố rò rỉ nước, sự cố cháy nổ, sự cố tai nạn lao động,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt: Bố trí nhà vệ sinh di động tại lán trại công trình, định kỳ thuê đơn vị chức năng bơm hút vận chuyển, xử lý theo quy định. Nước thải sinh hoạt của công nhân đang làm việc tại cụm công trình hiện hữu được thu gom xử lý bằng bể tự hoại có sẵn, định kỳ thuê đơn vị chức năng bơm hút vận chuyển, xử lý đúng quy định.

+ Nước thải xây dựng: lắng cặn, tái sử dụng cho hoạt động xây dựng.

+ Nước rửa bê lọc, vệ sinh bể lắng cụm công trình hiện hữu cụm suối Phướng tại khu phố ĐakĐum: được thải trực tiếp ra suối Phướng.

+ Nước mưa chảy tràn: tạo các rãnh thu gom nước mưa tạm thời trong khu vực thi công; thường xuyên nạo vét các rãnh thoát nước để đất, cát được lưu giữ lại, đảm bảo nước được lắng trong trước khi thải ra ngoài môi trường; tạo bờ bao quanh khu vực tập kết nguyên vật liệu.

- Giai đoạn hoạt động:

+ Nước thải sinh hoạt: thu gom, xử lý bằng bể tự hoại, định kỳ thuê đơn vị chuyên môn bơm hút vận chuyển, xử lý đúng quy định.

+ Nước thải sản xuất: nước thải rửa lọc, nước vệ sinh bể lắng sẽ đưa về hồ thu hồi nước rửa lọc, phần cặn bùn được bơm đến sân phơi bùn để tách bùn, nước trong bơm để tiếp tục tuần hoàn, không thải ra môi trường.

+ Nước súc xả đường ống: thông qua các van xả cặn (30 van), định kỳ súc xả, thoát ra các vị trí theo thiết kế.

4.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Máy móc thiết bị thi công đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định của cơ quan chức năng về mức độ an toàn kỹ thuật, niên hạn sử dụng và an toàn môi trường.

+ Sử dụng máy trộn nhỏ bán thủ công tại công trường; nhà thầu thi công chịu trách nhiệm phun nước tưới ẩm vào những ngày thời tiết khô hanh để hạn chế phát tán bụi.

+ Sử dụng các bình chứa Chlorine phải được kiểm định an toàn, công nhân vận hành phải được đào tạo, thực hiện kỹ năng thuần thục và trang bị bảo hộ lao động; thường xuyên kiểm tra độ an toàn của các bình chứa.

- Giai đoạn hoạt động:

+ Bảo quản hóa chất tại phòng hóa chất theo quy định: thường xuyên kiểm tra an toàn và rò rỉ hóa chất; sử dụng các bình chứa Chlorine phải được kiểm định an toàn.

+ Công nhân vận hành phải được đào tạo, có kỹ năng thuần thục và trang bị bảo hộ lao động.

+ Trồng bổ sung cây xanh trong khuôn viên Nhà máy.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

- Giai đoạn thi công xây dựng: Bố trí các thùng thu gom rác có nắp đậy kín tại lán trại, khu nghỉ; định kỳ họp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý theo quy định. Đối với hoạt động công nhân tại cụm công trình hiện hữu: bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt (120 lít) hiện hữu tại nhà máy; họp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Giai đoạn hoạt động toàn dự án: Bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt có nắp đậy đặt trong khuôn viên nhà máy; họp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng và chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình được thu gom và xử lý theo quy định.

+ Đất đào phát sinh từ hoạt động đào các công trình ngầm sẽ được tận dụng san gạt những vùng trũng thấp tại nhà máy, khu khai thác nước thô và tuyến đường vào khu khai thác nước thô.

+ Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan.

- Giai đoạn hoạt động toàn dự án: Bùn thải phát sinh từ quá trình xử lý nước cấp của nhà máy được phơi khô tại sân phơi bùn, định kỳ họp đồng với đơn vị chức năng thu gom xử lý theo quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại (CTNH)

- CTNH từ quá trình thi công sẽ được xác định theo danh mục và thu gom, quản lý riêng; bố trí thùng chứa có nắp đậy, dán nhãn nhận biết, tập kết tại khu vực lưu chứa (có tường bao, có mái che, tránh nước mưa chảy tràn), lưu giữ tạm thời tại khu vực Dự án và họp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý đúng quy định thu gom.

- CTNH trong quá trình hoạt động của cụm công trình hiện hữu được thu gom, phân loại riêng và lưu chứa tại thùng chứa CTNH có nắp đậy; xây dựng 01 khu vực lưu chứa có mái che và tường bao quanh, nền bê tông chống thấm, cao độ nền cao hơn mặt bằng xung quanh,... lưu chứa theo đúng quy định.

- Quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định hiện hành. Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, xử lý và lưu giữ chứng từ chuyển giao để báo cáo

cơ quan chức năng theo quy định.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.3. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc, thiết bị hư hỏng.

- Bố trí, lắp vật liệu chống rung để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung từ các trang thiết bị hoạt động tại Nhà máy.

- Quy định áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động qua lại giữa quá trình thi công và hoạt động của nhà máy hiện hữu

Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân xây dựng và công nhân làm việc tại nhà máy, che chắn khu vực thi công xây dựng giảm thiểu phát tán chất thải.

4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông và người dẫn xung quanh được biết.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.5.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn thi công

a) Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố kỹ thuật

Tuân thủ đúng theo phương án thiết kế kỹ thuật và thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thường xuyên kiểm tra các công trình và khắc phục ngay khi phát hiện sự cố.

b) Phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố cháy, nổ: Xây dựng nội quy công trường và các biện pháp phòng cháy, chữa cháy.

c) Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động:

Xây dựng nội quy làm việc tại công trường, an toàn điện, an toàn giao thông, an toàn cháy nổ và tuyên truyền, phổ biến cho công nhân; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại công trường.

4.5.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn vận hành

- Xây dựng nội quy về an toàn điện, an toàn cháy nổ; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại nhà máy.

- Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng đường ống phân phối nước; bảo dưỡng máy móc, thiết bị, bơm nước tại nhà máy.

- Thường xuyên kiểm tra, xả cặn trong đường ống phân phối nước đảm bảo chất lượng nước sạch đến nơi tiêu thụ.

- Thực hiện đúng quy trình vận hành, quản lý bảo dưỡng công trình theo quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Trong giai đoạn thi công

5.1.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: 03 vị trí.

- + 01 mẫu tại cầu suối Dứa, thị trấn Vân Canh (tọa độ X = 1.507.059; Y = 580.416).

- + 01 mẫu cách cầu suối Dứa 150m, thị trấn Vân Canh (tọa độ X = 1.507.053; Y = 580.361).

- + 01 mẫu trước cổng nhà máy nước huyện Vân Canh (tọa độ X = 1.507.474; Y = 580.107).

- Thông số giám sát: Bụi lơ lửng, tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT.

5.1.2. Giám sát chất lượng nước mặt

- Vị trí giám sát: 03 vị trí.

- + 01 mẫu nước mặt gần cầu suối Dứa, thị trấn Vân Canh (tọa độ X = 1.507.052; Y = 580.412).

- + 01 mẫu nước mặt cách cầu suối Dứa 100m, thị trấn Vân Canh (tọa độ X = 1.507.000; Y = 580.356).

- + 01 mẫu nước mặt đập dâng Hà Thanh, thị trấn Vân Canh (tọa độ X = 1.507.047; Y = 580.417).

- Thông số giám sát: pH, TSS, DO, COD, BOD₅, NH₄⁺, dầu mỡ khoáng, Coliforms.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

5.1.3. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Thường xuyên theo dõi, giám sát thành phần, số lượng của chất thải rắn và chất thải nguy hại phát sinh.

- Quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo các quy định hiện hành tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại có hiệu lực tại thời điểm giám sát.

5.2. Giám sát trong giai đoạn vận hành:

5.2.1. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Thường xuyên theo dõi, giám sát thành phần, số lượng của chất thải rắn và chất thải nguy hại phát sinh.

- Quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo các quy định hiện hành tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại có hiệu lực tại thời điểm giám sát.

6. Các yêu cầu khác có liên quan đến môi trường

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được triển khai thực hiện Dự án sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

- Thiết lập hệ thống biển báo, cấm mốc giới các địa bàn thi công và thông tin cho chính quyền địa phương có liên quan biết trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng Dự án.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo không làm hư hỏng hệ thống đường giao thông khu vực và hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, hoạt động giao thông và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh bởi Dự án, đảm bảo môi trường xung quanh khu vực Dự án trong các giai đoạn của Dự án luôn đáp ứng tiêu chuẩn tại QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác về bảo vệ môi trường.